TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 241/2023/QĐST - HNGĐ	*TP. Thanh Hóa, ngày 12 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 317/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lê Thị H – Sinh năm 1985

HKTT: Phố n, phường Q, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Khu phố X, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Như T – Sinh năm 1985

Địa chỉ: Phố 1, phường Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Như T và chị Lê Thị H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, quan điểm, cách sống luôn trái ngược nên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, nên không khí gia luôn trong tình trạng căng thẳng, nặng nề. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay anh, chị xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của anh T chị H.

[2] Về con chung: Anh T, chị H có hai con chung là cháu Nguyễn Thủy P – sinh ngày 06/9/2013 và Nguyễn Như K– sinh ngày 23/01/2015. Hai bên thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Thủy P và K, anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung 1.000.000 đồng/cháu/tháng, cả hai cháu là 2.000.000 đồng/tháng, thời gian

cấp dưỡng kể từ tháng 6/2023 cho đến khi các cháu thành niên. Việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh, chị là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên công nhận.

[3] Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí: Hai bên thỏa thuận chị Lê Thị H chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Như T và chị Lê Thị H.

- Về con chung: Công nhận cháu Nguyễn Thủy P – sinh ngày 06/9/2013 và Nguyễn Như K – sinh ngày 23/01/2015 là con chung của anh Nguyễn Như T và chị Lê Thị H. Chị H trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu hai cháu Thủy P và K, anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung 1.000.000 đồng/cháu/tháng, cả hai cháu là 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2023 cho đến khi các cháu thành niên.

Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số 0003027 ngày 17/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTP;
- UBND phường Q, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trương Thị Quỳnh